

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

----o0o----

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/12/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ~~881~~ /QĐ-SGDHN do ~~SGH~~ cấp ngày ~~31~~ . tháng ~~12~~ năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Điện thoại: 04. 3365 0853

Fax: 04. 3365 0853

Website: <http://phuthanhgroup.com/>

Email: info@phuthanhgroup.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà NHNN&PTNT Đà Nẵng, số 228 Đường 2/9, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3671666

Fax: 0511.3621893

Website: <http://agriseco.com.vn/>

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Nguyễn Viết Tùng**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0904.578.678

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/12/2014)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần May Phú Thành.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng khối lượng niêm yết: 9.600.000 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: 96.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà NHNN&PTNT Đà Nẵng, số 228 Đường 2/9, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3671666

Fax: 0511.3621893

Website: <http://agriseco.com.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT

Địa chỉ: Phòng 1501, Nhà 17T5, Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính – Đường Hoàng Đạo Thúc, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.2221.0082

Fax: 04.2221.0084

Website: <http://www.aat.com.vn/>

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro tăng vốn nhanh.....	8
5. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán.....	8
6. Rủi ro khác	9
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức niêm yết	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	11
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	20
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 21/09/2015	26
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	27
6. Hoạt động kinh doanh	27
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	45
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	48
9. Chính sách đối với người lao động.....	51
10. Chính sách cổ tức	53

11. Tình hình tài chính.....	54
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	65
13. Tài sản	78
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	80
15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	82
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:	83
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	83
PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	84
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	84
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.	84
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 9.600.000 cổ phiếu.....	84
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	84
5. Giá trị sổ sách	85
6. Phương pháp tính giá	85
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	86
8. Các loại thuế có liên quan	86
PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	87
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN	87
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	87
PHẦN VII. PHỤ LỤC	88

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Tác động từ nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước: Năm 2015, nền kinh tế thế giới đang trong giai đoạn phục hồi do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Đây là yếu tố đã tác động không nhỏ tới các nền kinh tế lớn, các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia. Điều này ẩn chứa nhiều rủi ro cùng sự bất ổn của ngành tài chính và chính sách tiền tệ chung. Đối với nền kinh tế trong nước, với những chính sách được ban hành trong năm 2014 và nửa đầu năm 2015 đã phát huy tác dụng, cùng với giá xăng dầu giảm đã hỗ trợ mạnh mẽ cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn và kích thích tiêu dùng. Tuy nhiên thị trường tài chính, và chính sách tiền tệ trong nước cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ tác động của nền kinh tế thế giới. Là một doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng hoá ra thị trường nước ngoài, Công ty May Phú Thành cũng chịu ảnh hưởng chung từ thị trường tài chính nói chung cũng như giá cả các hàng hoá đang trực tiếp tác động vào hoạt động kinh doanh của công ty.

Ảnh hưởng từ tốc độ tăng trưởng kinh tế: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,08%; quý II tăng 6,44%. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 6 tháng đầu năm tăng cao chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với các mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng tương ứng của cả nước như: Điện thoại các loại và linh kiện chiếm 99,6%; hàng dệt may chiếm 60,6%; giày dép chiếm 79,9%; máy móc thiết bị và phụ tùng chiếm 89,6%. Đặc biệt hàng dệt may đạt 10,1 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là một thuận lợi cũng như khó khăn cho chính Tập đoàn May Phú Thành vì nếu doanh nghiệp không theo kịp được bước tiến chung của ngành sẽ bị mất lợi thế. Với những kế hoạch và chiến lược đưa ra rất rõ ràng Công ty sẽ sớm trở thành một trong những doanh nghiệp có thị phần lớn trong ngành dệt may trong nước.¹

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Năm 2014 là năm có thể coi là thành công trong việc ổn định tỷ giá USD so với VNĐ chỉ tăng 1% trong cả năm, tỷ lệ USD hóa giảm 20% và các yếu tố thuận này đã tạo điều kiện cho nhiều chính sách tiền tệ, tài chính khác được thực hiện thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, nhìn sang năm 2015, có nhiều yếu tố được xem là sẽ gây những áp lực lớn đến mục tiêu Ngân hàng Nhà nước đã đề ra là tiếp tục ổn định tỷ giá ở mức biến động

¹ Trích số liệu từ báo cáo 6 tháng năm 2015 của Tổng cục Thống Kê

không quá 2%. Ngoài ra biến động mạnh về tỷ giá đồng tiền trong 6 tháng đầu năm 2015, các yếu tố hỗ trợ duy trì tỷ giá vẫn khá mạnh, cán cân tổng thể thặng dư 2,8 tỷ USD; dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn ở mức khá; dự trữ ngoại hối lớn (hơn 36 tỷ USD),... Sau nhiều lần tác động từ các chính sách hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá giao dịch dao động trong khoảng 21.456 - 21.890 đồng một đôla Mỹ.

Xuất khẩu là hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho Công ty hàng năm, nên sự thay đổi nào về tỷ giá sẽ gây ra những biến động lớn trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Mặt khác, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn, yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty hoạt động trong ngành Dệt may nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành Dệt may, chính sách thuế đối với hàng Dệt may nhập khẩu, xuất khẩu; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các ngành thu hút nhiều lao động như Dệt may. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đang mở rộng thị trường tại các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật... nên Công ty còn chịu ảnh hưởng từ những điều chỉnh của các chính sách, luật và các quy định tại quốc gia mà Công ty xuất khẩu.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần May Phú Thành còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành Dệt may như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về thị trường, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên liệu...

➤ *Rủi ro về nguồn nhân lực*

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành Dệt may. Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp Dệt may Việt Nam luôn phải đối phó với việc thiếu lao động. Đội ngũ lao động sau mỗi kỳ nghỉ lễ, đặc biệt là tết âm lịch lại giảm mạnh. Do vậy, doanh nghiệp phải mất một khoản chi phí lớn cho việc tuyển dụng và đào tạo lao động mới.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty cổ phần May Phú Thành luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

➤ *Rủi ro thị trường*

Sản phẩm bít tất, quần áo trẻ em, quần áo lót của Công ty cổ phần May Phú Thành được nhập vào các thị trường lớn như Mỹ, Nhật, Pháp, Hàn Quốc... đòi hỏi phải có chất lượng rất tốt theo các chuẩn mực kỹ thuật cao. Hiện nay, toàn bộ quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty được thực hiện theo những hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của những thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, nếu có những thay đổi về tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường tiêu thụ thì sẽ dẫn tới sự xáo trộn trong sản xuất và tăng thêm chi phí của Công ty. Hoạt động xuất nhập khẩu luôn gắn liền với những thông lệ, tập quán quốc tế ràng buộc về mặt pháp lý của các nước nhập khẩu. Còn nhiều yếu tố khách quan từ luật pháp các nước sở tại như chính sách bảo hộ, các quy định về mẫu mã, bao bì, thương hiệu sản phẩm có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ *Rủi ro cạnh tranh*

Dệt may vốn là lĩnh vực nhạy cảm trong quan hệ thương mại của các quốc gia. Hàng may mặc, hàng dệt kim Việt Nam với ưu thế giá thành thấp vừa là yếu tố cạnh tranh so với hàng xuất khẩu của các quốc gia khác, nhưng cũng là một hạn chế do dễ bị các nước nhập khẩu điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá.

Đối với thị trường trong nước, do xu hướng và thị hiếu thẩm mỹ của người tiêu dùng đối với các sản phẩm may mặc, dệt kim liên tục thay đổi nên đòi hỏi các doanh nghiệp Dệt may phải chú trọng đầu tư vào khâu thiết kế và chất lượng sản phẩm. Hàng may mặc Trung Quốc với kiểu dáng mẫu mã đa dạng, khá phù hợp với thị hiếu của người Việt Nam và giá rẻ nên chiếm lĩnh thị trường may mặc Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay đa phần người tiêu dùng lo sợ về chất lượng của hàng Trung Quốc, không đảm bảo cho sức khỏe nên đã chuyển dần sang dùng hàng Việt Nam. Đây là một điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong ngành Dệt may. Các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam cần phải đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của mình để chiếm lĩnh lại thị trường nội địa, tiến tới mở rộng thị trường ra nước ngoài hơn nữa.

➤ ***Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào***

Nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài thông qua các công ty phân phối trong nước. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn tới việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy công ty chưa hoàn thiện hệ thống nhà xưởng, nhà kho nhưng công ty con (Công ty Phú Vĩnh Hưng) lại có điều kiện cơ sở hạ tầng rất tốt. Bên cạnh đó, tại vùng sản xuất của Công ty có khá nhiều công ty đối tác có cơ sở vật chất rộng rãi và hiện đại, vì vậy, rủi ro này cũng có thể được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước của Công ty cổ phần May Phú Thành.

4. Rủi ro tăng vốn nhanh

Trong năm 2014, Công ty thực hiện tăng vốn từ 1,5 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng. Việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn, mở rộng quy mô không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với việc tự động mang lại những khoản lợi nhuận lớn, mới như kỳ vọng của cả doanh nghiệp lẫn nhà đầu tư trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt hơn.

Đặc biệt, rủi ro sẽ càng cao nếu công ty phát hành cổ phiếu không chuẩn bị kỹ những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh để thích ứng với phần vốn huy động thêm.

5. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các

yếu tố: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư.... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động.

Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Nguyễn Viết Tùng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Tổng Giám đốc

Bà: Đỗ Thị Sáu

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà: Nguyễn Thị Hoi

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Nguyễn Hoàng Tùng

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung với **Công ty Cổ phần May Phú Thành**.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần May Phú Thành** cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM**➤ Các khái niệm**

1/ “Công ty”: Công ty cổ phần May Phú Thành được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/12/2014.

2/ “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

8/ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

10/ “Ban Tổng Giám đốc”: Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức phát hành”: Công ty Cổ phần May Phú Thành

13/ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT

14/ “Tổ chức tư vấn”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

DT	Doanh thu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần May Phú Thành
HDQT	Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần May Phú Thành
BKS	Ban kiểm soát của Công ty cổ phần May Phú Thành
GD	Giám đốc của Công ty cổ phần May Phú Thành
BGD	Ban Giám đốc của Công ty cổ phần May Phú Thành
CBCNV	Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần May Phú Thành
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về công ty**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**
- Tên tiếng Anh : **PHU THANH GARMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **PTC GARMENT .,JSC**
- Trụ sở chính : **Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại : **04. 3365 0853**
- Fax : **04. 3365 0853**
- Website : **<http://phuthanhgroup.com/>**
- Email : **info@phuthanhgroup.com**
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký : **96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp : **96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0500578254** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày **15/01/2008**, đăng ký thay đổi lần **06** ngày **24/12/2014**.
- Ngày **20/07/2015**, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số **4534/UBCK-QLPH** về việc chấp thuận Công ty trở thành Công ty đại chúng.

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và thay đổi lần thứ 06 ngày 24 tháng 12 năm 2014, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất sợi;
- Sản xuất vải dệt thoi;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, may mặc xuất khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép);
- Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất hàng may mặc; Thêu ren; Sản xuất các loại hàng dệt khác);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn các máy móc, thiết bị ngành dệt);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Mua bán hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh);
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Sản xuất các sản phẩm từ nhựa).

➤ **Một số sản phẩm của Công ty:**

- Đồ lót;
- Bít tất.
- Quần áo thời trang...

Một số hình ảnh sản phẩm



Quần lót



Bít tất

*váy thời trang**Quần ghen giảm béo*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần May Phú Thành được thành lập ngày 15/01/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 1,5 tỷ đồng, bao gồm các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: May trang phục, sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu.

Do nhu cầu và sự phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 11/2014, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty Cổ phần May Phú Thành tăng vốn điều lệ lên 96 tỷ đồng và hoạt động dưới mô hình công ty mẹ - công ty con. Trong đó, công ty mẹ là Công ty Cổ phần May Phú Thành là đơn vị hoạt động trên lĩnh vực thương mại, sản xuất quần áo thời trang, đồ lót và công ty con là Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng sẽ chuyên trách trong lĩnh vực sản xuất dệt kim.

Trong suốt 07 năm hoạt động, bằng những nỗ lực, sự cố gắng của tập thể CBCNV Công ty, Phú Thành đã có những sự chuyển biến rõ rệt, từ một công ty quy mô nhỏ khi thành lập, đến nay công ty đã trở thành một trong những công ty lớn trong ngành Dệt May của Việt Nam. Sản phẩm của Phú Thành đến nay đã có mặt ở 60/63 tỉnh thành trên

cả nước, cũng như đáp ứng được nhu cầu về chất lượng xuất khẩu ngày càng cao để mở rộng thị trường quốc tế, với những thương hiệu phát triển không ngừng và trở nên ngày càng nổi tiếng hơn như BIZMEN, PAKY, ESTINI, PODO... Hướng tới BIZMEN sẽ trở thành thương hiệu Bít tất và đồ lót hàng đầu Việt Nam, và đó là niềm tự hào của công ty và toàn thể CBCNV.

Hàng năm Công ty Phú Thành thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài (Cuba, Pháp, Nhật, Mỹ, USA, Hàn Quốc, Trung Quốc...) đến thăm và ký kết các hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại, chuẩn hóa về chất lượng, phải chăng về giá cả.

Đánh dấu sự nỗ lực không ngừng cũng như sự tín nhiệm của thị trường cho dòng sản phẩm của công ty, Phú Thành đã tự hào khi đã gặt hái nhiều danh hiệu như:

- Giải thưởng “Sen Vàng Đất Lúa” năm 2006;
- Giải thưởng “Sao Vàng Vùng Đồng Bằng Sông Hồng” năm 2008;
- Huy chương vàng & Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn theo Quyết định khen thưởng số 1522/QĐ-LHH ngày 24/11/2009;
- Top 500 sản phẩm dịch vụ tiêu dùng hàng đầu Việt Nam năm 2010;
- Top 100 sản phẩm tiêu dùng Thủ Đô năm 2013;
- Bằng khen do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua doanh nghiệp năm 2013.

1.3. Quá trình tăng vốn

Bảng 1: Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Nghìn Đồng)	Giá trị phát hành (Nghìn Đồng)	Căn cứ pháp lý	Hình thức phát hành
1	15/01/2008	1.500.000		Thành lập Công ty cổ phần May Phú Thành theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500578254 cấp ngày	

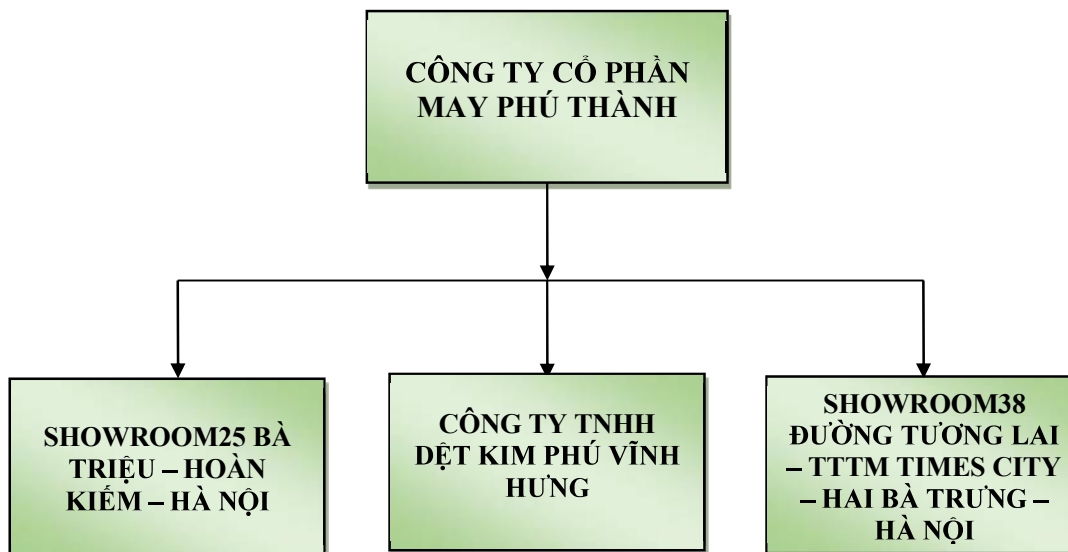
TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Nghìn Đồng)	Giá trị phát hành (Nghìn Đồng)	Căn cứ pháp lý	Hình thức phát hành
				15/01/2008.	
2	20/11/2014	96.000.000	94.500.000	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/MPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/10/2014 và 04/2014/MPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2014 Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 13/12/2014 	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành tăng vốn 94,5 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền, tài sản.
Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành					

➤ Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn như sau:

STT	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Bổ sung vốn lưu động	11.080.000.000
2	Đầu tư vào Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng	50.000.000.000
3	Đầu tư vào Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu NHP	20.000.000.000
4	Đầu tư vào Công ty Cổ phần Dệt may Supertex	3.420.000.000
5	Đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường	10.000.000.000
TỔNG CỘNG		94.500.000.000

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3365 0853 Fax: 04. 3365 0853

❖ Các showroom bán hàng và giới thiệu sản phẩm

- Showroom số 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Showroom số 38 Đường Tương Lai, Trung tâm thương mại Times City, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

❖ Công ty con:

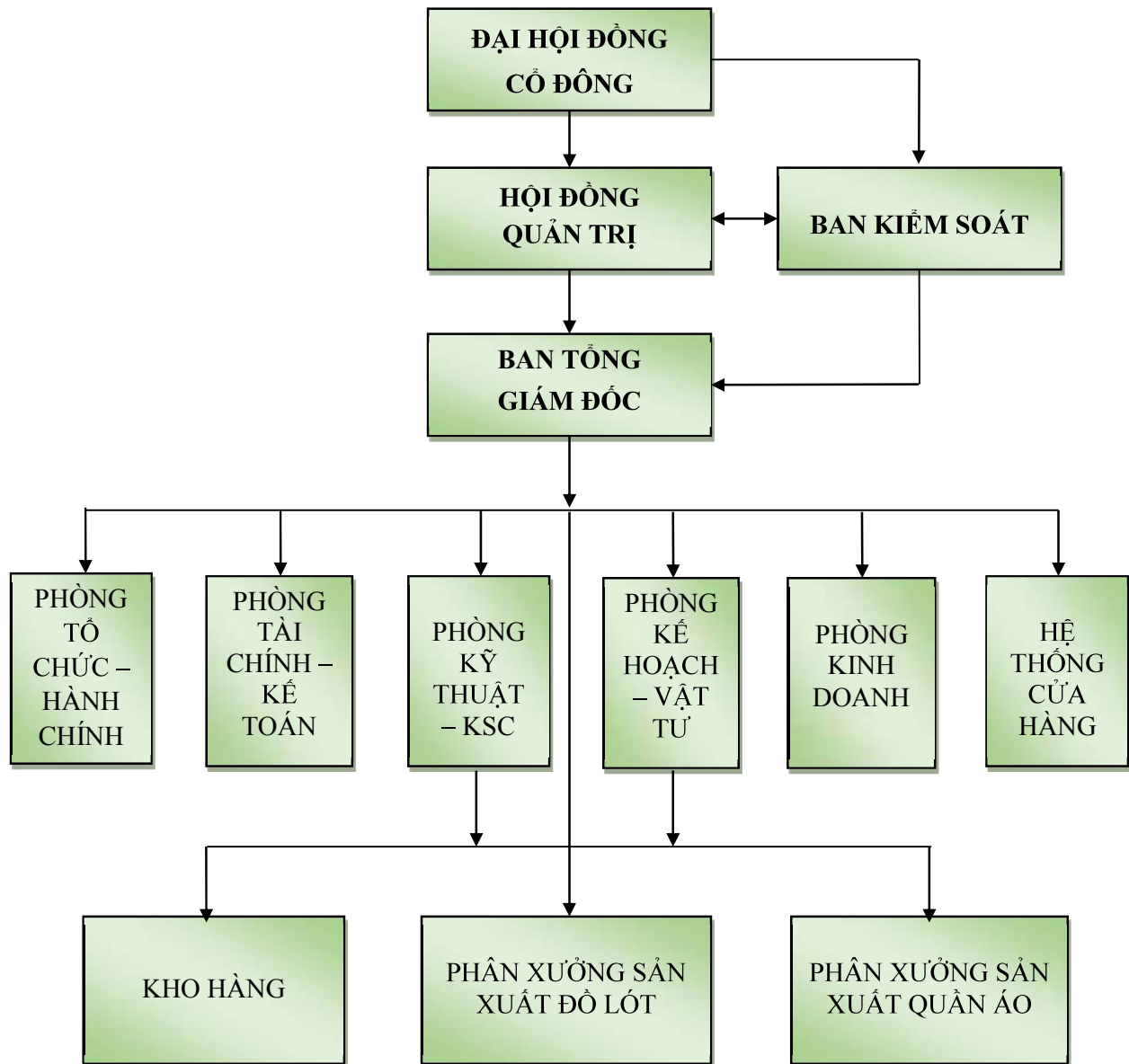
Công ty TNHH Dệt Kim Phú Vinh Hưng

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3365 1244
- Website: <http://phuvinhhung.com/>

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Sơ đồ tổ chức

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



3.2. Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Viết Tùng | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Bà Tạ Thị Nga | Phó Chủ tịch HĐQT |

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| ▪ Ông Chu Ngọc Cường | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Trịnh Đức Hạnh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Viết Đạt | Thành viên HĐQT |

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|--------------------------|------------|
| ▪ Bà Đỗ Thị Sáu | Trưởng ban |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Thúy Nga | Thành viên |

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Viết Tùng | Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Chu Ngọc Cường | Phó Tổng Giám đốc |

Chức năng các phòng ban

Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tổ chức – Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch tài chính của Công ty.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ: Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.

Phòng Kế hoạch – Vật tư

Phòng Vật tư là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin kinh tế, giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm, thi công các công trình. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về mọi hoạt động của đơn vị. Khai thác và cung ứng nguyên nhiên liệu, vật liệu thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất kinh doanh theo lệnh của Ban Tổng Giám đốc;

- Quản lý, bảo quản vật tư, nguyên nhiên liệu. Cấp phát vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư và cung cấp vật tư nguyên vật liệu phục vụ cho các bộ phận của nhà máy;
- Xây dựng các chương trình sản xuất hàng năm và dài hạn của Công ty trên cơ sở năng lực thiết bị và nguồn vật tư, nguyên nhiên liệu;

- Thống kê ghi chép (thẻ kho, phiếu nhập kho, biên bản bàn giao máy móc thiết bị...) theo quy định của Công ty và Nhà nước. Xác định mức vật tư để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên nhiên liệu...

Phòng Kỹ thuật – KCS

Phòng Kỹ thuật – KCS có các nhiệm vụ:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống máy móc thiết bị, khuôn mẫu;
- Bảo đảm an toàn và hoạt động ổn định cho hệ thống điện, nước, xử lý chất thải (thiết bị sản xuất và thiết bị văn phòng) trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu, thiết kế, cải tiến và phát triển sản phẩm mới;
- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn nguyên vật liệu, sản phẩm;
- Xây dựng, ban hành định mức nguyên vật liệu cho sản phẩm;
- Quản lý hệ thống quản lý chất lượng và môi trường toàn Công ty;
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Hệ thống các cửa hàng

Hệ thống các cửa hàng có nhiệm vụ:

- Khai thác nguồn khách hàng thông qua việc tiếp thị, giới thiệu sản phẩm được phân phối bởi Công ty;
- Theo dõi báo cáo các mặt hàng cần phải bổ sung có khả năng bán được;
- Đề xuất mua hay nhận ký gởi các mặt hàng có khả năng bán được mà khách hàng quan tâm hỏi mua.

Kho hàng

Kho hàng là nơi bảo quản và lưu giữ hàng hóa, đảm bảo hàng hóa nguyên vẹn về số lượng và chất lượng trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; điểm tập kết để hợp nhất các lô hàng lẻ thành lô hàng lớn; tách ghép nhiều loại hàng hóa khác nhau thành một đơn đặt hàng hoàn chỉnh, đảm bảo hàng hóa sẵn sàng cho quá trình bán hàng. Hiện nay, kho hàng của Công ty đang được sử dụng tại cơ sở vật chất của Công ty con.

Các phân xưởng

Các phân xưởng có nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 21/09/2015

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 21/09/2015

Bảng 2:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	110	9.600.000	96.000.000.000	100
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	110	9.600.000	96.000.000.000	100
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	110	9.600.000	96.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

4.2. Cổ đông sáng lập tại ngày 21/09/2015

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 21/09/2015

Bảng 3:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Tùng	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức,	011586138	3.400.000	35,42

		Hà Nội			
2	Tạ Thị Nga	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội	111437232	1.300.000	13,54
Tổng cộng				4.700.000	48,96

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

5.2 Danh sách công ty con

CÔNG TY TNHH DỆT KIM PHÚ VĨNH HƯNG

- Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3365.1244
- Website: <http://phuvinhhung.com/>
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500446466 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn của Phú Thành: 87,5%, tương đương 70.000.000.000 đồng

5.3 Danh sách công ty liên kết

- Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động sản xuất

6.1.1. Hoạt động sản xuất

Hiện tại hoạt động sản xuất của Công ty gồm có: sản xuất quần áo, sản xuất đồ lót và bút tất cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm của Công ty đa dạng,

phong phú đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng trong nước cũng như yêu cầu khắt khe của những bạn hàng nước ngoài như Mỹ, EU, Nhật Bản. Các sản phẩm của công ty mang thương hiệu nổi tiếng như: BIZMEN, PODO, VIPCO, MARTONI, PAKY, ESTINI...đã trở nên thân thuộc đối với người tiêu dùng. Trong những năm tiếp theo, Công ty dự kiến tiếp tục đầu tư thêm máy móc, mở rộng quy mô sản xuất, sản xuất được nhiều sản phẩm hơn để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, đáp ứng số lượng sản phẩm cho các nhà phân phối của Công ty.

6.1.2. Hoạt động gia công

Bên cạnh hoạt động sản xuất chính của công ty là sản xuất quần áo, sản xuất đồ lót và bít tất; Công ty còn nhận gia công cho một số thương hiệu nổi tiếng như: Owen, Niva, Canifa, Nano, Divatini, Euromer, DDW...

Bảng 4: Danh sách các Công ty mà Phú Thành và Phú Vĩnh Hưng nhận gia công

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Thương hiệu nhận gia công
1	Công ty cổ phần thời trang Kowil Việt Nam	Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội	OWEN
2	Công ty cổ phần TM và DV Hoàng Dương	Hà Đông – Hà Nội	CANIFA
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển D&G Việt Nam	Lê Đức Thọ - Mỹ Đình – Hà Nội	NIVA
4	Công ty TNHH Trường Thọ Phát – CN miền Bắc	Lê Văn Lương – Hà Nội	LAXKA, ROMEO, SUKA, JULES
5	Công ty TNHH Mai Sáng Việt Nam	Củ Chi – TP. Hồ Chí Minh	CONVEST
6	Công ty TNHH liên doanh Sommet Paris	Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội	CONVEST
7	Công ty TNHH Eross Việt Nam	Hoàng Mai – Hà Nội	EROSS

8	Công ty TNHH may thời trang Nam Phương	Hoàng Mai – Hà Nội	NARSIS
9	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Đông Đô Wool	La Phù – Hoài Đức – Hà Nội	DDW
10	Cty TNHH Elpis Việt Nam	Hoàng Mai – Hà Nội	ELPIS
11	Cty TNHH Phương Mai	Thanh Xuân – Hà Nội	NANO
12	Công ty cổ phần Eurotex Việt Nam	Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội	EUROMEN

6.1.3. Hoạt động thương mại

Để đa dạng hóa các hoạt động của Công ty, bên cạnh hoạt động sản xuất và gia công, công ty đã xúc tiến hoạt động thương mại, tập trung vào một số các sản phẩm chính như: đồ lót, bít tất và quần áo thời trang, hạt nhựa...

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 5 – 6: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm và dịch vụ năm 2013, năm 2014 và 09 tháng năm 2015

Bảng 5

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	% +/- năm 2014/2013	09 tháng năm 2015	Tỷ trọng (%)
1	Quần áo	8.886.094	65,43	11.843.256	40,78	33,28	10.924.177	39,81
2	Sợi các loại	4.690.325	34,54	5.367.625	18,48	14,44	8.067.698	29,40
3	Hạt nhựa PP	-	-	11.831.000	40,74	-	2.772.727	10,10
4	Bít tất	-	-	-	-	-	5.677.066	20,69
5	Khác	3.630	0,03	-	-	-	-	-
Tổng cộng		13.580.049	100	29.041.881	100	113,86	27.441.668	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 6

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	% +/- năm 2014/2013	Tỷ trọng (%)	09 tháng năm 2015	Tỷ trọng (%)
1	Quần áo	8.886.094	65,43	15.897.038	78,90	36,86	21.654.051	35,46
2	Sợi các loại	4.690.325	34,54	15.398.844	228,31	35,71	16.299.944	26,70
3	Hạt nhựa PP	-	-	11.831.000	-	27,43	2.772.727	4,54
4	Bít tất	-	-	-	-	-	20.330.724	33,30
5	Khác	3.630	0,03	-	-	-	-	-
Tổng cộng		13.580.049	100	43.126.882	215,67	100	61.057.446	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Đối với các chỉ tiêu của Công ty mẹ: Tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty khá tốt, năm 2014 đạt trên 29 tỷ (tương ứng với tăng 115%), 09 tháng năm 2015 công ty đạt 27,4 tỷ đồng (bằng khoảng 94,5% doanh thu năm 2014). Trong cơ cấu doanh thu năm 2013 và 2014 của công ty mẹ theo các năm thì mặt hàng quần áo luôn chiếm tỷ trọng cao (65,43% năm 2013, 40,78% năm 2014). Trong năm 2014, Công ty cũng tiến hành mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể là thương mại hạt nhựa PP, doanh thu mặt hàng này đạt 11,83 tỷ đồng (chiếm 40,47% trên tổng doanh thu). Trong 09 tháng đầu năm 2015, tỷ trọng doanh thu tập trung vào hai mặt hàng chính là quần áo và sợi các loại (lần lượt là 39,8% và 29,4%). Ngoài ra, trong thời gian này Công ty đã tiến hành mở rộng sang hoạt động thương mại bít tất, doanh thu từ mặt hàng này đạt 5,677 tỷ đồng (chiếm 20,69% trên tổng doanh thu).

Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:

Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 43,1 tỷ đồng, tăng 217,3% so với năm 2013, trong đó doanh thu từ mặt hàng quần áo đạt 15,89 tỷ đồng (tăng 78,47% so với năm 2013, trong đó doanh thu mặt hàng này từ công ty mẹ là 11,8 tỷ đồng); doanh thu từ sợi các loại

đạt 15,4 tỷ đồng (tăng 228,3% so với năm 2013, trong đó doanh thu mặt hàng này từ công ty mẹ là 5,37 tỷ đồng).

Chín tháng đầu năm 2015, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó doanh thu của 09 tháng đầu năm 2015 đạt hơn 61 tỷ đồng, cao hơn tổng doanh thu cả năm 2014 (43 tỷ đồng); trong đó tỷ trọng doanh thu được tập trung vào ba mặt hàng chính là quần áo đạt 21,65 tỷ đồng (chiếm 35,45% trên tổng doanh thu, trong đó doanh thu từ công ty mẹ của mặt hàng này là 10,9 tỷ đồng), sợi các loại đạt 16,3 tỷ đồng (chiếm 26,7% trên tổng doanh thu, trong đó doanh thu từ công ty mẹ là hơn 8 tỷ đồng) và sản xuất và thương mại bút tất đạt 20,33 tỷ đồng (chiếm 33,3% trên tổng doanh thu, trong đó doanh thu từ công ty mẹ là 5,68 tỷ đồng).

Bảng 7 – 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2013, năm 2014 và 09 tháng năm 2015

Bảng 7

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng /DTT (%)	Năm 2014	Tỷ trọng /DTT (%)	% +/- năm 2014/2013	09 tháng năm 2015	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Quần áo	1.150.859	8,47	3.391.723	11,68	194,71	2.961.809	10,79
2	Sợi các loại	187.838	1,38	265.455	0,91	41,31	234.194	0,85
3	Hạt nhựa PP	-	-	112.818	0,39	-	0	0
4	Bút tất	-	-	-	-	-	599.496	2,18
5	Khác	1.389	0,01	-	-	-	-	-
Tổng cộng		1.340.085	9,87	3.769.996	12,98	181,33	3.795.499	13,83

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 8

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng /DTT (%)	Năm 2014	Tỷ trọng /DTT (%)	% +/- năm 2014/2013	09 tháng năm 2015	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Quần áo	1.150.859	8,47	3.932.639	9,12	241,71	4.721.559	7,73
2	Sợi các loại	187.838	1,38	1.941.856	4,50	933,79	1.099.155	1,80
3	Hạt nhựa PP	-	-	112.818	0,26	-	0	0
4	Bít tắt	-	-	-	-	-	6.114.007	10,01
5	Khác	1.388	0,01	-	-	-	-	-
Tổng cộng		1.340.085	9,87	5.987.312	13,88	346,79	11.934.721	19,54

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Chỉ tiêu tài chính về lợi nhuận của Công ty mẹ: Năm 2014, lợi nhuận gộp của công ty mẹ đã tăng tới trên 185% so với năm 2013 (từ 1,3 tỷ lên tới 3,7 tỷ). Và đáng quan tâm là tỷ trọng giữa lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần năm 2014 đã tăng cao hơn so với năm 2013 tới trên 3 điểm phần trăm. Trong 9 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty mẹ đạt 3,8 tỷ, trong đó lợi nhuận từ mặt hàng quần áo tiếp tục đóng vai trò chủ đạo (đạt gần 3 tỷ đồng, chiếm 10,8% trên tổng lợi nhuận gộp).

Chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

Năm 2014, Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 5,99 tỷ đồng, tăng 346,8% so với năm 2013 và đạt 13,88% doanh thu thuần. Trong đó, lợi nhuận từ mặt hàng quần áo vẫn chiếm tỷ trọng lợi nhuận/doanh thu thuần cao nhất trong các mặt hàng, đạt 9,12% với số tuyệt đối là 3,93 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận gộp từ công ty mẹ là 3,4 tỷ đồng).

Trong 09 tháng đầu năm 2015, tỷ lệ lợi nhuận gộp thu được từ bán hàng và cung cấp dịch vụ trên Doanh thu thuần tăng cao. Cụ thể, trong 09 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận gộp thu được từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 11,9 tỷ đồng (bằng hơn 2 lần lợi nhuận gộp của cả năm 2014), chiếm 19,54% trên doanh thu thuần, trong đó lợi nhuận gộp thu được chủ

yếu từ các mặt hàng Quần áo đạt 4,7 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận gộp từ công ty mẹ là 2,96 tỷ đồng) và bất tất đạt 6,1 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận gộp mặt hàng này chủ yếu từ công ty con). Điều này bước đầu cho thấy hiệu quả từ việc sử dụng vốn thu được trong đợt phát hành tăng vốn cuối năm 2014.

Bảng 9: Cơ cấu Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác năm 2013, năm 2014 và 09 tháng năm 2015

Bảng 9

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	09 tháng năm 2015	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu hoạt động tài chính	56.091	100	136.769	100	12.601.967	100
1	Lãi tiền gửi ngân hàng	928	1,65	2.172	1,59	3.581	0,03
2	Lãi chênh lệch tỷ giá	55.163	98,35	-	-	64.797	0,51
3	Lãi từ cho vay	-	-	134.597	98,41	1.132.319	8,99
4	Bán chứng khoán	-	-	-	-	11.401.270	90,47
II	Thu nhập khác	2.872.046	100	495.023	100	964.000	100
1	Khách hàng đặt cọc nhưng không lấy hàng	-	-	495.023	100	-	-
2	Thanh lý máy móc	2.872.046	100	-	-	-	-
3	Cho thuê máy móc	-	-	-	-	-	-
4	Khác	-	-	-	-	964.000	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Doanh thu hoạt động tài chính: Trong năm 2014, Công ty đã đầu tư tài chính ngắn hạn bằng việc cho cá nhân vay với lãi suất trung bình là 11%/năm nhằm tạo thu nhập (lãi từ hoạt động này đạt 134,6 triệu đồng, chiếm 98,41% doanh thu hoạt động tài chính).

Tháng 11/2014, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, Công ty đã thực hiện đầu tư mua 2.000.000 cổ phần của CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu NHP và 1.000.000 cổ phần của CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường. Trong 09 tháng đầu năm 2015, thông qua việc bán cổ phiếu từ hai khoản đầu tư này đã mang lại lợi nhuận cho Công ty. Theo đó, doanh thu hoạt động tài chính tại BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất đạt lần lượt 11,88 tỷ đồng và 12,6 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ hoạt động bán chứng khoán đạt 11,4 tỷ đồng, chiếm lần lượt 95,98% và 90,5% trong doanh thu hoạt động tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất.

Thu nhập khác: Năm 2014, thu nhập khác của công ty mẹ và hợp nhất đến từ việc khách hàng đã đặt cọc tiền hàng nhưng không lấy hàng và chấp nhận mất khoản tiền đặt cọc.

6.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm của công ty là sợi và vải dệt kim cao cấp, chủ yếu được cung cấp bởi các doanh nghiệp lớn, uy tín trong và ngoài nước. Phần lớn nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ cho sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, thông qua sự chỉ định của các đối tác, nhằm đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của đơn hàng và giá cả cạnh tranh.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành dệt may hiện nay hầu như không có sự khan hiếm đột biến. Hơn nữa, trong 07 năm hoạt động trong lĩnh vực dệt may, Công ty đã xây dựng được một hệ thống mạng lưới các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước với mạng lưới phân phối rộng và nguồn hàng phong phú. Đây là những nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng tiến độ. Ngoài ra,

công ty luôn chủ động dự trữ nguyên vật liệu linh hoạt và hợp lý để đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất liên tục, đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm.

Bảng 10: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào

TT	TÊN NHÀ CUNG CẤP	ĐỊA CHỈ	SẢN PHẨM
1	Ms Trading Co., Ltd	No. 1045, Seong i eong-Dong, Seobuku, CheonAn city, ChungNam, Korea	Sợi cotton
2	Zhuji Fengjia Import & Export Co., Ltd	Jinlong west road, datang town, zhuji city,zhejiang, China	Sợi polyester, sợi TC 65/35, sợi dùn spandex, sợi nylon
3	Cty TNHH Dệt may Hoàng Quân	Xóm 5, Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam	Vải dệt kim các loại
4	Cty TNHH Thành Phát	Đại Tự - Kim Chung - Hoài Đức - HN	Thùng carton
5	Cty TNHH TM Bảo Long	41 Vũ Ngọc Phan - P Láng Hạ - Q Đống Đa - HN	Vải dệt kim PC các màu
6	Cty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh Hưng	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	Sợi các loại
7	Doanh nghiệp tư nhân Thương Mại HD Việt Nam	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	Vải dệt kim các loại
8	Cơ sở in Nguyễn Thanh Hải	Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội	Gia công in vải, phôi áo
9	Công ty TNHH Thời trang Cầu Vồng	số 14 ngõ 9 Phố Tây Sơn - Phường Kim Mã- Ba đình - Hà Nội	Vải dệt kim các loại
10	Công ty CP thương mại dệt may Tín Thành	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ - Dương Nội - Hà Đông - HN	Gia công in áo phông
11	Công ty CP SX khóa và phụ liệu ngành may Kim Hoa-KFK	Số 18 Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội	Mác hàng các loại
12	Doanh nghiệp Tư nhân Trung	La Nội - Dương Nội - Hà Đông - Hà	SP nilon PP

	Hoan	Nội	
13	Công ty TNHH TM & SX Phúc Lộc	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	Các loại sợi
14	Công ty TNHH dệt Hiệu Huy Vĩnh Phúc	Cụm CN Lai Sơn - Đồng Tâm- Tp Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Sợi Acrylic 100%
15	Công ty TNHH Nam Việt	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	Sợi, sợi polyester
16	Dương Thị Tân	Chợ Đồng Xuân, Hà Nội	Vải dệt thoi, dệt kim các loại
17	Công ty TNHH PEC Đại Hùng	39/25 Hoàng Bột Đạt - P.15 Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	Các loại vải
18	Công ty CP XNK Bốn Mùa	Tân Hòa - Quốc Oai - Hà Nội	Vải dệt kim
19	Công ty Cổ phần Dệt may Supertex	Khu công nghiệp Thanh Oai – Thanh Oai – Hà Nội	Bít tắt
20	Công ty Điện lực Hoài Đức	Thôn Yên Vĩnh – Xã Kim Chung – Hoài Đức – Hà Nội	Điện
21	Công ty TNHH GODEN VINA	30/5 Phan Văn Hớn, Khu Phố 3, P. Tân Thới Nhất, Q..12, TP HCM	Kim máy dệt
22	Công ty TNHH thương mại CNY Việt Nam	Khu chợ mới - TT Phùng - H. Đan Phượng - TP. Hà Nội	Phụ liệu cho ngành may & gia công thêu, in
23	Công ty TNHH Thịnh Phát	Điểm Công nghiệp và Tiểu thủ Công nghiệp Ngọc Hoà, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Hạt nhựa PP
24	Công ty TNHH Bao bì nhựa Khang Phát	90-92 đường 53C, KP9, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. HCM	Túi bopp, túi màng ghép các loại

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

Ảnh hưởng của giá cả Nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh của Công ty

Nguyên liệu thiết yếu của ngành dệt may nói chung là bông, sợi, vải dệt kim, thuốc nhuộm... đây cũng là những mặt hàng đầu vào chính của Công ty. Đa số các mặt hàng này thường nhập khẩu từ nước ngoài và có thể chịu sự tác động của tình hình kinh tế, chính trị Thế giới.

Ngoài ra, sự biến động về giá cả, tỷ giá cũng ảnh hưởng trực tiếp tới giá vốn hàng hóa, nguyên vật liệu. Do đó, có thể gây tác động tới doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

6.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 11 – 12: Tỷ trọng chi phí của Công ty năm 2013, năm 2014 và 9 tháng năm 2015

Bảng 11

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013		Năm 2014		09 tháng năm 2015	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	12.239.964	90,13	25.271.885	87,02	23.646.170	86,17
2	Chi phí bán hàng	-	-	33.717	0,12	155.542	0,57
3	Chi phí QLDN	764.539	5,63	740.981	2,55	793.575	2,89
4	Chi phí tài chính	687.422	5,06	418.269	1,44	588.212	2,14
	Tổng cộng	13.691.925	100,82	26.464.852	91,13	25.183.499	91,77

(Nguồn: BCTC năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 12

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013		Năm 2014		09 tháng năm 2015	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	12.239.964	90,13	37.139.570	86,12	49.172.725	80,54
2	Chi phí bán	-	-	159.105	0,37	1.062.873	1,74

	hàng						
3	Chi phí QLDN	764.539	5,63	1.060.052	2,46	4.731.981	7,75
4	Chi phí tài chính	687.422	5,06	1.217.843	2,82	3.515.441	5,76
	Tổng cộng	13.691.925	100,82	39.576.570	91,77	58.483.200	95,78

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Năm 2014, chi phí kinh doanh của Công ty đạt 91,77% doanh thu thuần, trong đó tỷ trọng tất cả các loại chi phí/doanh thu thuần đều giảm, trong đó Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 86,12%, đây được coi là nguyên nhân chính dẫn tới việc lợi nhuận năm 2014 tăng cao so với năm 2013 do giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu chi phí của Công ty; chi phí bán hàng chiếm 0,37%; chi phí QLDN chiếm 2,46%, chi phí tài chính chiếm 2,82%.

Chín tháng đầu năm 2015, tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm xuống 80,54%, tuy nhiên chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính tăng cao so với những năm trước, chiếm tỷ trọng trên doanh thu lần lượt là 1,74%, 7,75%, 5,76%. Nguyên nhân là để tiến hành mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh từ cuối năm 2014, Công ty đã tiến hành vay vốn nhiều hơn để đầu tư máy móc thiết bị, cũng như mở rộng mạng lưới bán hàng đã đẩy các loại chi phí này tăng cao so với giai đoạn trước đó.

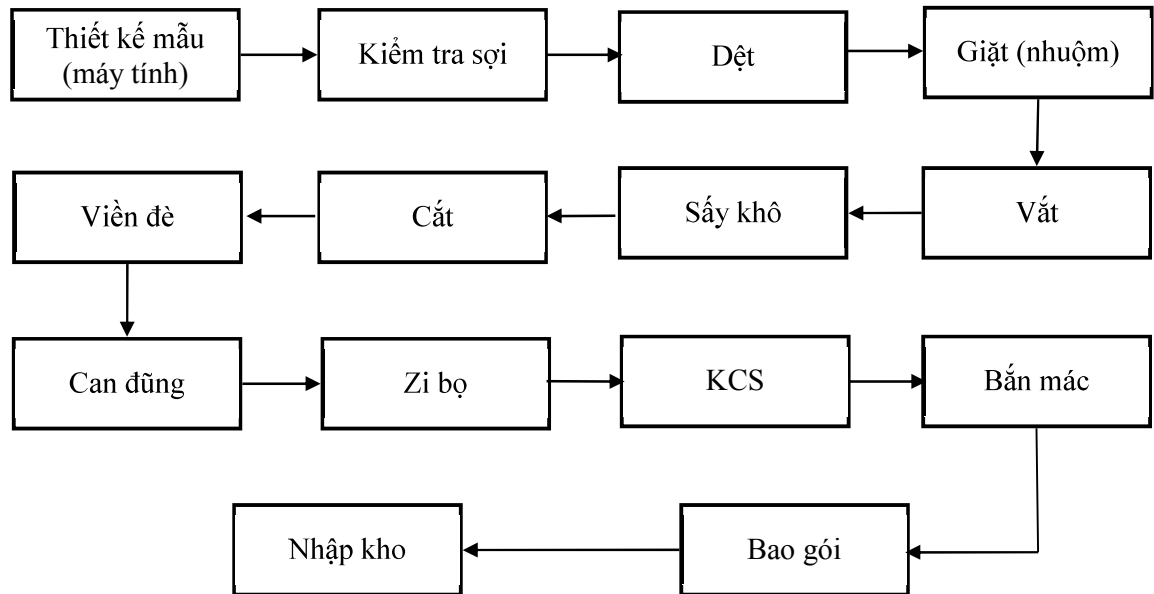
6.5. Trình độ công nghệ

Với đặc thù là sản xuất hàng dệt kim và may mặc nên Công ty luôn đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, tiên tiến tự động hóa cao như dàn máy Dệt bít tất lên đến gần 200 cái được nhập khẩu nguyên mới 100% của Trung Quốc và Hàn Quốc, hàng năm cho ra sản lượng hơn 10 triệu đôi tất, gần 60 chiếc máy may công nghiệp, với công suất khoảng 3.000 sản phẩm/tháng.

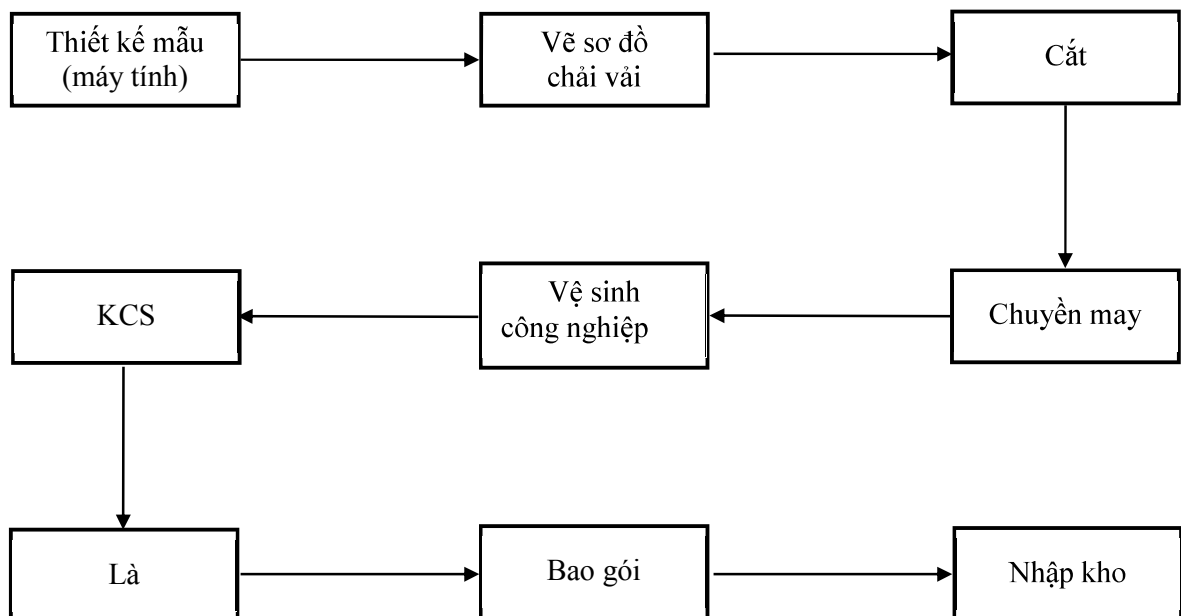
Trong năm 2014, Công ty đã đưa thêm vào 10 máy sản xuất đồ lót, công suất một năm cho ra khoảng 1,6 triệu chiếc/năm. Ngoài ra, cũng trong năm 2014, Công ty cổ phần May Phú Thành đã chuyển toàn bộ trụ sở sang Cụm Công nghiệp, với công trình nhà điều hành và bốn tầng nhà máy có tổng diện tích mặt bằng sản xuất là 2.700m². Tài sản này hiện đang thuộc sở hữu của Công ty con.

Với dây chuyền sản xuất tiên tiến, tự động hóa cao, hàng năm Công ty cho ra những sản phẩm đạt chất lượng tốt được khách hàng đánh giá cao.

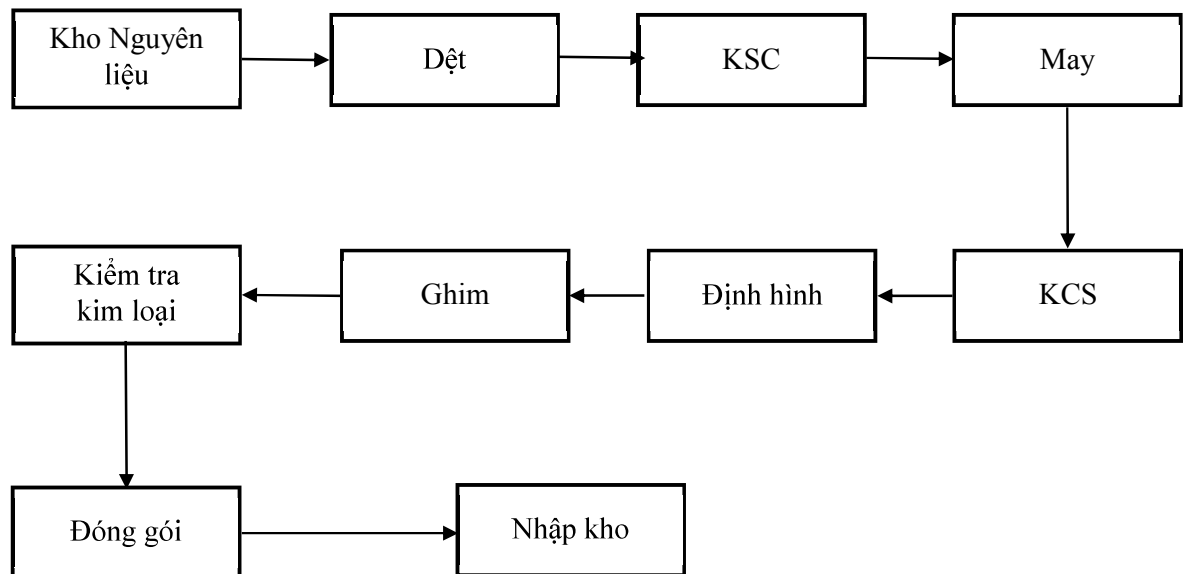
Sơ đồ 3: Dây chuyền Dệt quần lót (Công ty mẹ)



Sơ đồ 4: Dây chuyền may quần áo (Công ty mẹ)



Sơ đồ 5: Dây chuyền Dệt bút tắt (Công ty con)



Hình ảnh xưởng dệt



Hình ảnh xưởng nhuộm (giặt)



Hình ảnh xưởng may



Tổ Đóng gói

6.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty trong những năm qua đã tập hợp được những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

Công ty luôn nhận thấy mức độ cạnh tranh của thị trường là rất lớn và luôn tâm niệm rằng “nếu không tự đổi mới mình thì sẽ tự loại bỏ mình khỏi cuộc chơi thương trường”. Sản phẩm của Phú Thành đa dạng về chủng loại, màu sắc, phong phú về kiểu dáng và đảm bảo chất lượng tốt. Công ty cũng đã cho ra đời các dòng sản phẩm có chất lượng phù hợp với khí hậu, thị hiếu tiêu dùng người Việt Nam. Hàng năm, Công ty đều nghiên cứu đưa ra mẫu mã sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã mới để luôn phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và đảm bảo tính cạnh tranh cao.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty thiết lập Bộ phận quản lý chất lượng KCS, để điều hành việc quản lý chất lượng trong toàn bộ hệ thống sản xuất của Công ty. Bộ phận KCS của Công ty được tổ chức chặt chẽ, hoạt động có hệ thống, tuân thủ theo chính sách chất lượng của Công ty. Toàn bộ đầu vào và bán thành phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt, quy trình sản xuất được tiêu chuẩn hoá. Cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động.

6.8. Hoạt động Marketing

Với mục tiêu đẩy mạnh doanh thu nội địa, Phú Thành luôn có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh nội địa bằng nhiều giải pháp đồng bộ như nâng cao chất lượng quảng bá, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, đại lý quảng bá sâu rộng thương hiệu Vipco, Bizmen...

Đồng thời, công ty còn tích cực tham gia các chương trình quảng bá sản phẩm tại các hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao hay các chương trình triển lãm, từ thiện. Ngoài ra, công ty cũng chú trọng việc quảng bá sản phẩm tại các hệ thống siêu thị trong nước như hệ thống siêu thị CoopMart, HaproMart, Hiway... Hiện nay, tại thị trường nội địa, sản

phẩm của Phú Thành đã có mặt ở 60/63 tỉnh thành với những thương hiệu phát triển không ngừng và ngày càng trở nên thân thuộc như Bizmen, Aristino, Paky, Estini...

Đối với thị trường xuất khẩu, công ty luôn đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá sản phẩm thương hiệu... chủ động tìm đến những khách hàng có tiềm năng để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Hàng năm, Công ty thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài đến thăm và ký nhiều hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại. Sản phẩm của Công ty hiện đang có mặt ở nhiều quốc gia như Cuba, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Mexico...

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần May Phú Thành:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

6.10. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

Bảng 13: Danh sách một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
I	HỢP ĐỒNG KÝ KẾT NĂM 2014				
1	Công ty cổ phần GAMMATECH Việt Nam	2014	2014-2015	Áo phông	1.144.000.000 VNĐ
2	Công ty cổ phần dệt may SUPERTEX	2014	2014-2016	Sợi các loại	10.045.763.000 VNĐ
3	Công ty TNHH SX và TM Phúc Quang Minh	2014	2014-2016	Quần các loại	5.534.288.960 VNĐ
4	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hoàng Yến	2014	2014-2017	Bít tất và quần áo	25.149.268.900 VNĐ
5	Dutexdor (France)	2014	2014	Bít tất	1.204.928.370 VNĐ
6	JK trading Co., Ltd (Japan)	2014	2014	Bít tất	443.007.500 VNĐ
7	Công ty TNHH Thương mại K&G Việt Nam	2014	2014-2017	Đồ lót và Bít tất	29.000.000.000 VNĐ
8	Công ty TNHH Dệt kim Viettex	2014	2014-2016	Đồ lót và Bít tất	8.000.000.000 VNĐ
9	Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	2014	2014-2017	Áo phông, Đồ lót và Bít tất	20.000.000.000 VNĐ
10	Công ty TNHH Thương mại Phúc Quang Minh	2014	2014-2015	Đồ lót và Bít tất	5.000.000.000 VNĐ
11	Công ty TNHH Trường Thọ Phát	2014	2014-2015	Bít tất	2.000.000.000 VNĐ
12	Công ty TNHH SX và PT Tân	2014	2014-2015	Vải dệt kim	2.000.000.000 VNĐ

STT	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
	Phú Mỹ				VNĐ
13	Công ty TNHH Eross Việt Nam	2014	2014	Đồ lót và Bít tất	1.300.000.000 VNĐ
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển D&G Việt Nam	2014	2014-2015	Bít tất	2.000.000.000 VNĐ
	Tổng				110.821.256.730
II	HỢP ĐỒNG KÝ KẾT NĂM 2015				
1	Công ty cổ phần dệt may SUPERTEX	2015	2015-2016	Sợi các loại	6.000.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH SX và TM Phúc Quang Minh	2015	2015-2016	Quần các loại	6.000.000.000 VNĐ
3	Công ty TNHH Thương mại K&G Việt Nam	2015	2015-2018	Đồ lót và Bít tất	35.000.000.000 VNĐ
4	Công ty TNHH Dệt kim Viettex	2015	2015-2017	Đồ lót và Bít tất	8.000.000.000 VNĐ
5	Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	2015	2015-2016	Áo phông, Đồ lót và Bít tất	15.000.000.000 VNĐ
6	Japan Towa Mokugyo Inc	2015	2015	Khăn và Bít tất	2.991.132.000 VNĐ
7	Công ty TNHH MTV Mỹ Phục	2015	2015	Vải dệt kim	475.000.000 VNĐ
8	CTCP thời trang KOWIL Việt Nam	2015	2015	Bít tất và đồ lót	2.113.723.150 VNĐ
9	Công ty TNHH thương mại & dịch vụ Ngân Hà	2015	2015	Bít tất	223.542.000 VNĐ
10	Công ty Cổ phần KWIN	2015	2015-2016	Gia công	4.805.000.000 VNĐ

STT	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
					VNĐ
11	Công ty TNHH Thương mại K&G	2015	2015	Gia công	1.215.000.000 VNĐ
	Tổng				81.823.397.150

(Nguồn: Công ty cổ phần May Phú Thành)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 14 – 15: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các thời kỳ

Bảng 14

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)	09 tháng năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	11.625.927	117.501.289	910,68%	137.955.193
2	Vốn chủ sở hữu	1.594.019	98.393.203	6.072,65%	109.597.702
3	Doanh thu thuần	13.580.049	29.041.881	113,85%	27.441.669
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(55.786)	2.610.864	-	14.137.492
5	Lợi nhuận khác	14.821	296.320	2.147,32%	(3.518)
6	Lợi nhuận trước thuế	(40.966)	2.907.184	-	14.133.974
7	Lợi nhuận sau thuế	(48.712)	2.299.184	-	11.024.499
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	-	4,60%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 15

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)	09 tháng năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	11.625.909	204.768.111	1661,31%	222.683.003
2	Vốn chủ sở hữu	1.594.019	98.749.720	6095,02%	109.377.485
3	Doanh thu thuần	13.580.049	43.126.882	217,57%	61.057.446
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(55.786)	3.687.081	-	15.176.393
5	Lợi nhuận khác	14.821	138.115	831,89%	(27.250)
6	Lợi nhuận trước thuế	(40.966)	3.825.196	-	15.149.143
7	Lợi nhuận sau thuế	(48.712)	2.966.481	-	11.583.430
	<i>Lợi nhuận của cổ đông thiểu số</i>	-	267.786	-	190.244
	<i>Lợi nhuận của Công ty mẹ</i>	-	2.698.695	-	11.393.186
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	-	5,38%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Năm 2013, chịu sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chưa đạt kỳ vọng, theo đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ở mức âm.

Năm 2014, tổng tài sản của Công ty tăng cao là do công ty huy động vốn bằng việc phát hành cổ phiếu và tăng vốn điều lệ. Đây là một trong những bước tiến của công ty nhằm nâng cao vị thế trong ngành sản xuất dệt may. Sau những nỗ lực thúc đẩy sản xuất, tiết giảm chi phí, năm 2014, doanh thu tăng từ 13,58 tỷ đồng trong năm 2013 lên hơn 29 tỷ đồng trong năm 2014 của công ty mẹ, hơn 43 tỷ đồng tại báo cáo hợp nhất; lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đã đạt 2,3 tỷ, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2,97 tỷ .

Chín tháng đầu năm 2015, Công ty tiếp tục đạt được những kết quả khích lệ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể: Doanh thu thuần đạt hơn 61 tỷ đồng, cao hơn tổng doanh thu cả năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,6 tỷ, cao hơn nhiều so với cả năm 2014 (3 tỷ đồng) do Công ty thu được khoản lợi nhuận đáng kể từ việc bán 2.000.000 cổ phần của CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu NHP (Mã CK: NHP) và bán 1.000.000 cổ phần của CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường (mã CK: ACM).

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố khó khăn

Môi trường cạnh tranh: Trong quá trình gia nhập vào thị trường kinh tế giới, các doanh nghiệp sản xuất Việt nam phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc cạnh tranh sản phẩm và thương hiệu. Đặc biệt trong lĩnh vực may mặc, Việt Nam có lợi thế nhân công rẻ, nguồn lao động dồi dào, tuy nhiên các doanh nghiệp Việt nam chủ yếu vẫn là gia công. Vì vậy để những sản phẩm may mặc Việt Nam được cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn rất nhiều thách thức. Sản phẩm của Công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh hàng Dệt may trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng phải chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc...

❖ Những nhân tố thuận lợi

Các chính sách: Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành dệt may trong nước phát triển. Các nước thành viên trong Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã bãi bỏ hạn ngạch nhập khẩu, các chính sách ưu đãi về thuế cho ngành dệt may sẽ tạo tiền đề phát triển cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

Năm 2015 được dự báo là một năm đầy triển vọng cho ngành dệt may trong nước khi mà Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được Chính phủ nỗ lực đàm phán thành công trong năm 2015. Nhiều ý kiến cho rằng, TPP sẽ mở ra cơ hội rất lớn đối với Dệt may của Việt Nam vì hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của Dệt may Việt Nam hiện đang được xuất khẩu vào các nước trong khối TPP. Đây cũng là cơ hội lớn đối với Công ty trong việc mở rộng thị trường, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Đối với ngành Dệt may, thị trường trong nước rất tiềm năng với hơn 90 triệu dân, do đó, với chính sách quan tâm tới thị trường nội địa, chắc chắn Công ty sẽ gặt hái được nhiều thành công ở thị trường này. Hiện nay, sản phẩm dệt

may “Made in Vietnam” đang nhận được sự quan tâm, ưa chuộng lớn của người tiêu dùng trong nước. Nghiên cứu mới đây của Niesel – Công ty chuyên cung cấp thông tin về đo lường các chỉ số truyền thông và thị trường cho thấy, có đến 90% người được hỏi ở TP. Hồ Chí Minh và 83% ở Hà Nội cho biết họ có thể hoặc chắc chắn sẽ mua hàng Việt Nam nhiều hơn. Lý do khiến người tiêu dùng quay trở lại với sản phẩm tiêu dùng trong nước là vì: giá cả hợp lý, tính đa dạng, dịch vụ khuyến mại, bảo hành tốt và quan trọng nhất là sản phẩm đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

Song song với đó, dệt may Việt Nam cũng đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế khi có mặt ở hàng trăm quốc gia, chinh phục được những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Nguồn lực con người: Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Toàn thể CB - CNV trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch SX- KD theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương: Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương nơi triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh là điều kiện quan trọng giúp doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty đã xác định được kênh phân phối của riêng mình, cả ba thị trường sơ cấp, trung cấp và cao cấp, công ty đều có những sản phẩm đặc thù. Những thương hiệu nổi tiếng như: VIPCO, BIZMEN, PAKY, ESTINI, ARISTINO, MARTONI, PODO của Công ty được biết đến rộng rãi và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Điều này khẳng định một vị trí quan trọng của Công ty trong ngành Dệt may Việt Nam. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam (60/63 tỉnh) và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Cu Ba...

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Phú Thành có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

Công ty có truyền thống luôn đi đầu đổi mới góp phần vào những thay đổi tích cực trong sự nghiệp kinh tế của đất nước.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong lĩnh vực sản xuất may mặc: Với lợi thế về nguồn nhân lực sản xuất cùng đầu vào nguyên vật liệu ổn định, Công ty đang dần chiếm ưu thế trong việc sản xuất các mặt hàng may mặc. Trong những năm gần đây, xuất khẩu dệt may liên tục tăng trưởng đã giúp cho thị phần xuất khẩu của Việt nam cũng đã tăng lên. Hiện nay, dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% thị phần cung ứng hàng dệt may cho toàn cầu. Tại thị trường Mỹ, nơi Trung Quốc vốn giữ thị phần xuất khẩu số 1 tại đây với hơn 50% thị phần trước đây, nay đã giảm mạnh chỉ còn 37%. Dệt may Việt Nam hiện đã tăng thị phần tại Mỹ, hiện giữ vị trí thứ 2 với khoảng 9%.

Với những nỗ lực trong việc định hướng chiến lược sản xuất, năm 2014 là một năm thắng lợi của ngành dệt may Việt Nam, toàn ngành đã đạt kim ngạch xuất khẩu 20,8 tỷ USD, tăng trên 19% so với năm 2013- là mức tăng lớn nhất trong 3 năm qua. Với tăng trưởng xuất khẩu dệt may liên tục trong những năm gần đây thì thị phần xuất khẩu dệt may Việt Nam cũng đã tăng lên. Đây cũng là một trong những nhân tố giúp cho Công ty mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, mở rộng quy mô các sản phẩm may mặc xuất khẩu.

Đặc biệt sau khi hiệp định TPP đã đạt được thoả thuận giữa các bên, ngành may Việt Nam mặc đang đứng trước một cơ hội phát triển và mở rộng quy mô ra toàn cầu. Theo thông tin từ Bộ Công thương, năm 2013 và 2014 ngành dệt may đã thu hút đầu tư được 3 tỷ USD và dự kiến đến năm 2018 khi TPP có hiệu lực thì tỷ trọng ngành hàng dệt may xuất khẩu vào các nước TPP có xuất xứ vải của Việt Nam sẽ chiếm 60%. Hiệp hội ngành may xác định từ năm 2018 đến 2040, Việt Nam sẽ là công xưởng dệt may đứng thứ hai thế giới (chỉ sau Trung Quốc). Đáng lưu ý về kết quả đàm phán trong hàng dệt may Việt Nam đã đấu tranh giữ được 184/186 chủng loại hàng hoá dệt may mà không phải áp dụng nguyên tắc xuất xứ từ sợi trở đi. TPP sẽ góp phần thúc đẩy tốt vào đầu tư nguyên liệu vì vậy các chỉ tiêu về xuất siêu, giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hoá của ngành đều được nâng cao (dự kiến đạt tỷ lệ 80% vào năm 2020). Năm 2015, toàn ngành dệt may Việt Nam xuất khẩu dự kiến đạt 28 tỷ USD. Việt Nam đứng thứ 5 về xuất khẩu sệt may ra thị trường thế giới và là ngành sản xuất tiêu thụ trong nước đạt 3,5 tỷ USD trong năm nay. Các doanh nghiệp chuyên ngành về may của nước ta sẽ có được một thị trường nguyên liệu tốt, đáp ứng nhanh, kịp thời để chúng ta thực hiện được các lợi ích từ TPP. Là một doanh nghiệp

sản xuất trực tiếp các sản phẩm trong ngành may mặc May Phú Thành cũng đã có những phương hướng phù hợp cho thời gian tới khi đẩy mạnh cung cấp nhu cầu trong nước, cùng với việc tìm kiếm mở rộng ra các thị trường khác nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển của Công ty đề ra.

Với những nỗ lực phát triển không ngừng từ đầu năm 2014, hiện nay Công ty đã và đang trở thành một công ty cung cấp các sản phẩm may mặc có uy tín trên thị trường. Hiện nay công ty đang cung cấp rất nhiều đầu vào cho các Thương hiệu thời trang nổi tiếng. Cùng với sự kinh doanh sản xuất hiệu quả, Công ty sẽ sớm trở thành một trong những công ty sản xuất may mặc lớn trên thị trường và sản phẩm của Công ty sẽ được xuất khẩu ra thị trường các nước nhiều hơn.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành Dệt may là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn trong việc giải quyết hàng triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng định vị trí trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Dệt may Việt Nam đang dần từng bước khẳng định là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung đây, Công ty cổ phần May Phú Thành không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng qua các năm. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng vào phát triển công nghệ, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2014 – 2020 là xây dựng Công ty cổ phần May Phú Thành trở thành một trong những Công ty Dệt may hàng đầu Việt Nam và mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực. Phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế...

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, trình độ tay nghề, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/09/2015 số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 98 người, trong đó số lượng lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao (77,56%) do đặc trưng của ngành Dệt may.

Bảng 16: Tình hình lao động qua các thời kỳ

Đơn vị tính: Người

<i>Tiêu chí</i>	<i>30/09/2015</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Số lượng nhân viên	98	100
I. Phân theo trình độ học vấn		
1. Trình độ đại học và Trên đại học	12	12,24
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	10,20
3. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	76	77,56
II. Phân theo thời hạn		
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (TGĐ, PTGĐ, KTT)	15	15,30
2. Hợp đồng dài hạn	40	40,81
3. Hợp đồng ngắn hạn	43	43,89

(Nguồn: Công ty cổ phần May Phú Thành)

9.2. Chính sách đối với người lao động

❖ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công

ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen

thường kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2014 Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông, tích lũy để tập trung cho phát triển kinh doanh. Mức cổ tức dự kiến cho năm 2015 là 10%.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ *Trích khấu hao TSCĐ*

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 35 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 03 năm

❖ *Mức lương bình quân*

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.000.000 đồng/ tháng.

- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 6.000.000 đồng/ tháng.

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định*Đơn vị: Nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	349.942	-	867
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.097	673.685	3.784.398
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	3.100
4	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	413
5	Các loại thuế khác	-	1.000	-
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	222.430	222.430
	Tổng cộng	355.039	897.115	4.011.208

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)***❖ Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Tính đến ngày 30/09/2014, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ của Công ty.

Năm 2012 và 2013, do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả không tốt, quy mô hoạt động còn nhỏ nên lợi nhuận được giữ lại tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối.

Năm 2014, do Công ty đang trong thời kỳ đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô nên Công ty vẫn chưa thực hiện trích các quỹ này. Dự kiến từ năm 2016, công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ đầy đủ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng rủi ro tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi... Cụ thể tỷ lệ trích lập sẽ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 trên cơ sở tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ *Tổng dư nợ vay*

Bảng 18: Các khoản vay

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	7.929.331	44.102.879	55.940.175
2	Vay và nợ dài hạn	-	12.442.565	20.909.752
	Tổng cộng	7.929.331	56.545.444	76.849.927

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2014:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Indovina chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng số 029/IVBMD-HĐHM/2013 ngày 01 tháng 04 năm 2013, hạn mức tín dụng là 350.000 USD;
- Vay ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam chi nhánh Đông Đô số 99/2013/HĐ ngày 04 tháng 05 năm 2013, hạn mức tín dụng là 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 9%/năm;
- Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN chi nhánh Hà Tây số 01/2014/178257/HĐTD ngày 13 tháng 06 năm 2014, hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 8,8%/năm;
- Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam chi nhánh Trần Duy Hưng số SHBVN/TDH/2013/071 ngày 01 tháng 07 năm 2013, hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 11%/năm;

- Vay ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Hà Tây số 2200-LAV-200904577 ngày 18 tháng 01 năm 2013, hạn mức tín dụng là 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 11%/năm;
- Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH Indovina chi nhánh Đồng Đa số 114/IVBMD-HĐHM/2013 ngày 25 tháng 12 năm 2013, hạn mức tín dụng là 750.000 USD, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 5,2%/ năm.

Các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2015:

- Vay dài hạn ngân hàng Indovina chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng tín dụng số 005/IVBMD-HĐTH/2013 ngày 02/01/2013, hạn mức tín dụng là 307.370 USD, thời hạn vay 5 năm, mục đích vay là để nhập khẩu máy móc, thiết bị;
- Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTH ngày 29/03/2011, hạn mức tín dụng là 127.400 USD, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng để mua 30 máy dệt;
- Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 02/2013/HĐ ngày 27/12/2013, hạn mức tín dụng là 210.000 USD, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng để mua 6 máy dệt.
- Vay NH Indovina Chi nhánh Mỹ Đình theo Hợp đồng tín dụng số 018/IVBMD-HĐTH/2015 ngày 11/03/2015, mức tín dụng là 554,341.00\$, thời hạn vay 05 năm, mục đích vay là để nhập khẩu máy móc, thiết bị.

❖ **Tình hình hàng tồn kho**

❖ **Bảng 19 – 20: Hàng tồn kho**

Bảng 19

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Nguyên vật liệu	4.085.496	11.282.220	4.976.908
2	Công cụ, dụng cụ	54.851	58.543	17.138
3	Chi phí SXKD dở dang	132.023	75.057	74.234
4	Thành phẩm	1.523.422	1.571.686	1.956.474
5	Hàng hóa	-	2.646.035	5.807.139

	Tổng cộng	5.795.792	15.633.541	12.831.894
--	------------------	------------------	-------------------	-------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 20

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Nguyên vật liệu	4.085.496	56.924.860	64.363.991
2	Công cụ, dụng cụ	54.851	501.897	256.106
3	Chi phí SXKD dở dang	132.023	122.156	119.350
4	Thành phẩm	1.523.422	5.241.325	15.486.366
5	Hàng hóa	-	2.649.515	5.810.629
6	Dự phòng giảm giá HTK	-	(44.756)	(44.756)
	Tổng cộng	5.795.792	65.394.997	85.991.677

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Chỉ tiêu công ty mẹ: Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2014 đạt 15,63 tỷ đồng (tăng 9,8 tỷ đồng so với năm 2013), nguyên nhân là do cuối năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ và số tiền thu được đã được sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động, dự trữ nguyên vật liệu để sản xuất. Tính đến hết ngày 30/09/2015, lượng hàng tồn kho của Công ty giảm xuống 12,8 tỷ đồng và cơ cấu đã có sự thay đổi khi nguyên vật liệu đã được đưa vào sản xuất, theo đó giá trị nguyên vật liệu và thành phẩm tại 30/09/2015 là 4,98 tỷ đồng và 6,81 tỷ đồng.

Chỉ tiêu hợp nhất: Tại thời điểm 31/12/2014, hàng tồn kho là 65,4 tỷ đồng (tăng 59,6 tỷ đồng so với năm 2013), ngoài nguyên nhân hàng tồn kho công ty mẹ tăng thì nguyên nhân chính là do lượng hàng tồn kho lớn của công ty được ghi nhận khi hợp nhất hai công ty (giá trị hàng tồn kho của công ty con tại ngày 31/12/2014 là 49,76 tỷ đồng). Trong đó, cơ cấu hàng tồn kho, tập trung chủ yếu vào nguyên vật liệu (giá trị 56,9 tỷ đồng), thành phẩm là 5,2 tỷ đồng. Nguyên nhân là do thời điểm cuối năm và đầu năm công ty thường phải tích trữ một lượng nguyên vật liệu lớn để chuẩn bị cho việc cung cấp hàng trong mùa đông và dịp tết. Đồng thời, trong năm 2015 công ty đã mở rộng hoạt động,

lượng máy dệt kim bít tất của Công ty con tăng gần gấp đôi so với thời điểm cuối năm 2014 nên công ty phải tăng dự trữ nguyên vật liệu nhiều hơn cho hoạt động của mình.

Công ty có một khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 44,7 triệu đồng, đây là khoản dự phòng giảm giá của một lượng hàng nhỏ các mặt hàng sản xuất lỗi chưa bán được, tuy nhiên giá trị khoản mục này không đáng kể.

❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 21 – 22: Các khoản phải thu

Bảng 21

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu của khách hàng	3.118.274	7.951.240	13.691.408
2	Trả trước cho người bán	52.458	1.467.304	13.200
3	Các khoản phải thu khác	-	32.847	379.149
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	897.025	708.301
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	1.903	1.903
	Tổng cộng	3.170.732	10.350.319	14.793.961

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 22

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu của khách hàng	3.118.274	31.991.402	24.434.893
2	Trả trước cho người bán	52.458	4.814.662	1.723.305
3	Các khoản phải thu khác	-	1.920.987	2.219.939
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	1.099.795	3.273.902

5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	2.361	10.443
	Tổng cộng	3.170.732	39.829.207	31.662.482

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Khoản phải thu khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty là gần 32 tỷ đồng, tăng 28,87 tỷ đồng so với năm 2013, chủ yếu là do Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thị phần bán hàng mở rộng nên số phải thu tăng lên. Tuy nhiên, các khoản này chủ yếu đến từ các khách hàng, đại lý quen thuộc của Công ty, do vậy đây không phải là khoản phải thu khó đòi. Tính đến thời điểm 30/09/2015, khoản phải thu của Công ty giảm xuống 24,4 tỷ đồng do Công ty đã thu hồi được một phần nợ của khách hàng trong giai đoạn 9 tháng 2015, phần còn lại chưa đến hạn thanh toán.

Một số khoản phải thu lớn của Công ty tại thời điểm 30/09/2015: Công ty TNHH TM K&G Việt Nam trị giá 3,3 tỷ đồng; Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam trị giá 2,65 tỷ đồng; Công ty Cổ phần May GB trị giá hơn 2 tỷ đồng; Công ty TNHH SX và Phát triển Tân Phú Mỹ trị giá 1,9 tỷ đồng; Công ty TNHH Nam Việt trị giá hơn 2 tỷ đồng... Trong đó, trong quý IV/2015 nhiều khoản phải thu này đã được thanh toán như Công ty TNHH TM K&G Việt Nam, Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam trị giá 2,65 tỷ đồng... và một số khoản đang được khách hàng thanh toán theo đúng thời hạn.

Trả trước người bán tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty là 4,81 tỷ đồng, tăng 4,76 tỷ đồng so với năm 2013; đây chủ yếu là khoản trả trước người bán của Công ty con.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 23 – 24: Các khoản phải trả

Bảng 23

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải trả người bán	961.331	11.039.317	13.467.776
2	Người mua trả tiền trước	429.274	-	1.462.801
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	355.039	601.684	3.455.158
4	Phải trả người lao động	268.728	-	-

5	Chi phí phải trả	-	130.000	50.000
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	88.206	12.360	24.637
	Tổng cộng	2.102.578	11.783.361	18.460.373

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 24

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải trả người bán	961.331	16.853.448	16.534.490
2	Người mua trả tiền trước	429.273	1.410.993	5.262.210
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	355.039	897.115	4.011.208
4	Phải trả người lao động	268.728	-	-
5	Chi phí phải trả	-	190.000	110.000
6	Các khoản phải trả khác	88.206	12.360	238.407
	Tổng cộng	2.102.578	19.363.916	26.156.315

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Khoản phải trả người bán tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty là 16,85 tỷ đồng, tăng 15,9 tỷ đồng so với năm 2013, chủ yếu là do trong năm 2014 Công ty tiến hành đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu mua hàng hoá tăng lên, dẫn tới các khoản phải trả cũng tăng.

Tính đến thời điểm 30/09/2015, giá trị khoản mục phải trả người bán là 16,5 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm. Một số khoản phải trả lớn như: phải trả ZhuJi FengJia Import and Export Co., Ltd giá trị 8,7 tỷ đồng; phải trả Công ty TNHH Thịnh Phát giá trị 1,35 tỷ đồng; phải trả CTCP Sản xuất XNK NHP trị giá 2,47 tỷ đồng...Những khoản phải trả này được Công ty tiến hành thanh toán theo thời hạn quy định tại hợp đồng.

❖ Đầu tư dài hạn

Bảng 25 – 26: Đầu tư dài hạn

Bảng 25

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Đầu tư vào công ty con	-	50.000.000	75.000.000
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	-	33.420.000	18.420.000
	TỔNG	-	83.420.000	93.420.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý III/2015 của Công ty)

Bảng 26

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	-	33.420.000	18.420.000
	TỔNG	-	33.420.000	18.420.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Tại thời điểm 30/09/2014, Công ty có các khoản đầu tư dài hạn như sau:

Đầu tư vào công ty con:

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng trị giá 50.000.000.000 đồng, chiếm 62,5% vốn điều lệ của Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng.

Đầu tư dài hạn khác:

- 2.000.000 cổ phần của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP, , tương đương 20.000.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP;

- Mua 1.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường, tương đương 10.000.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 1,96% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường;
- Mua 342.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dệt may Supertex, tương đương 3.420.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 1,96% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt may Supertex.

Tính đến thời điểm 30/09/2014, Công ty có các khoản đầu tư dài hạn như sau:

Đầu tư vào công ty con:

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng trị giá 75.000.000.000 đồng, tương đương phần vốn góp trị giá 70.000.000.000 đồng, chiếm 87,5% vốn điều lệ của Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng.

Đầu tư dài hạn khác:

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư NHP, giá trị 15.000.000.000, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư NHP;
- Mua 342.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dệt may Supertex, tương đương 3.420.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 19% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt may Supertex.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 27 – 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 27

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,86	0,16
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	6,26	0,19
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,74
+ Hệ số thanh toán nhanh:			

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,52	0,92
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,15	2,36
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,24	0,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-	7,92
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	4,60
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-	3,56
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	8,99

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, năm 2014 của Công ty)

Bảng 28

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,86	0,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	6,25	0,77
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,93
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,53	0,90

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,15	1,04
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,24	0,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-	6,88
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	5,38
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-	2,74
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	8,55

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 Công ty)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách

➤ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Viết Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	07/09/1970	011586138
2	Tạ Thị Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	20/03/1974	111437232
3	Chu Ngọc Cường	Ủy viên HĐQT kiêm	28/12/1989	112340279

		Phó TGD		
4	Nguyễn Viết Đạt	Ủy viên HĐQT	14/11/1967	001067001191
5	Trịnh Đắc Hạnh	Thành viên HĐQT	29/12/1943	110024165

➤ **Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Viết Tùng	Tổng giám đốc	07/09/1970	011586138
2	Chu Ngọc Cường	Phó Tổng giám đốc	28/12/1989	112340279

➤ **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Đỗ Thị Sáu	Trưởng BKS	25/10/1986	112146839
2	Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên BKS	14/09/1990	173346172
3	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	24/02/1979	011995587

➤ **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Thị Hợi	Kế toán trưởng	31/07/1983	001183004767

12.2. Sơ yếu lý lịch

➤ **Hội đồng quản trị**

a. Chủ tịch HĐQT – Ông NGUYỄN VIẾT TÙNG

- Họ và tên: **NGUYỄN VIẾT TÙNG**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **07/09/1970**
- Nơi sinh: **La Phù, Hoài Đức, Hà Nội**

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 011586138 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 10/06/2010
- Điện thoại liên hệ: 0904.578.678
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó giám đốc – Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
 - Phó viện trưởng – Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt may Supertex
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến tháng 12/2014	Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Dệt may Supertex
Từ tháng 12/2014 đến nay	Phó giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Công ty Cổ phần May Phú Thành
	Phó viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 3.400.000 cổ phần, chiếm 35,41% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.500.400 cổ phần, chiếm 15,63% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ	Tỷ lệ (%)
-----	-----------	-------------	-------------	-----------

			phiếu SH	
1	Nguyễn Viết Đạt	Anh trai	400	0,00
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	100.000	1,04
3	Nguyễn Viết Bách	Con trai	100.000	1,04
4	Tạ Thị Nga	Vợ	1.300.000	13,54

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên HĐQT – Bà TẠ THỊ NGÀ

- Họ và tên: **TẠ THỊ NGÀ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1974
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 111437232 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 05/01/2010
- Điện thoại liên hệ: 0902.234.603
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến T12/2014	Phó giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2008 đến T12/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành
Từ tháng 12/2014 đến	Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng

nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành
-----	-------------------	-------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.300.000 cổ phần, chiếm 13,54% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 3.600.000 cổ phần, chiếm 37,50% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Việt Tùng	Chồng	3.400.000	35,41
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	100.000	1,04
3	Nguyễn Việt Bách	Con trai	100.000	1,04

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên HĐQT – Ông CHU NGỌC CƯỜNG

- Họ và tên: **CHU NGỌC CƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/12/1989
- Nơi sinh: Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội
- Số CMTND: 112340279 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 21/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0983.766.129
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ T7/2012 đến T8/2013	Phó trưởng phòng Đào tạo Kỹ năng	Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển TNHN
Từ T9/2013 đến nay	Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN VIỆT ĐẠT

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT ĐẠT**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/11/1967
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 111658873 Nơi cấp: CA. Hà Nội Ngày cấp: 14/10/2010
- Điện thoại liên hệ: 0904.033.013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1996 đến năm 2003	Nhân viên	Cơ sở Dệt kim BLT
Từ năm 2003 đến T12/2014	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ T12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 3.400.000 cổ phần, chiếm 35,41% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Tùng	Em trai	3.400.000	35,41

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông TRỊNH ĐẮC HẠNH

- Họ và tên: **TRỊNH ĐẮC HẠNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/12/1943
- Nơi sinh: Đông La, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đông La, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 110024165 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 22/06/2005
- Điện thoại liên hệ: 0904.324.784

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Năm 1972 đến 1976	Phó giám đốc	Công ty Xây lắp Công nghiệp Hà Sơn Bình
Từ năm 1976 đến năm 1990	Phó chủ nhiệm	Ủy ban Kế hoạch Sài Gòn – Gia Định
Từ năm 1990 đến năm 2004	Về hưu	
Từ năm 2004 – T12/2014	Trưởng phòng	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Ban Tổng giám đốc**

a. Tổng Giám đốc – Ông: NGUYỄN VIỆT TÙNG

Lý lịch: (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục a)

b. Phó Tổng giám đốc – Ông CHU NGỌC CƯỜNG

Lý lịch: (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục c)

➤ **Ban kiểm soát**

a. Trưởng BKS – Bà ĐỖ THỊ SÁU

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ SÁU**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **25/10/1986**
- Nơi sinh: **Tòng Bạt – Ba Vì – Hà Nội**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **Tòng Bạt – Ba Vì – Hà Nội**
- Số CMTND: **112146839** Nơi cấp: **CA Hà Nội** Ngày cấp: **27/08/2003**
- Điện thoại liên hệ: **0987.695.551**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Trưởng Ban Kiểm soát**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Kế toán viên – Công ty Cổ phần Công nghệ trực tuyến 365**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2007 đến tháng 01/2014	Quản lý phân xưởng	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 01/2014 đến nay	Kế toán viên	Công ty Cổ phần Công nghệ trực tuyến 365
Từ tháng 12/2014 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: **400 cổ phần**
 - ❖ Sở hữu đại diện: **0 cổ phần**
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: **0 cổ phần**
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: **Không**
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: **Không**
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: **Không**

b. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VÂN ANH**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **14/09/1990**
- Nơi sinh: **Đông Hải, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **Đông Hải, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa**
- Số CMTND: **173346172** Nơi cấp: **Thanh Hóa** Ngày cấp: **17/07/2010**
- Điện thoại liên hệ: **0912.821.228**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Thành viên Ban Kiểm soát**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Không**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ T10/2012 đến T6/2013	Marketing + dịch vụ khách hàng	Công ty CP Truyền thông DMP
Từ T10/2013 đến tháng 8/2014	Nhân viên Xuất nhập khẩu và Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH MTV Tri Axis Việt Nam
Từ T9/2014 đến nay	Nhân viên	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: **100 cổ phần**
 - ❖ Sở hữu đại diện: **0 cổ phần**
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: **0 cổ phần**

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/02/1979
- Nơi sinh: Cổ Tiết, Tam Thanh, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội
- Số CMTND: 011995587 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 06/07/2011
- Điện thoại liên hệ: 0976.899.187
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dệt
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 đến 2007	Kỹ thuật dệt	Công ty Dệt kim Đông Xuân
Từ năm 2007 đến năm 2013	Phó quản đốc phân xưởng dệt	Công ty Dệt kim Haprosimex
Từ năm 2013 đến nay	Quản trị bộ phận sịp	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần

- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Kế toán trưởng**

1. Kế toán trưởng – Bà NGUYỄN THỊ HỢI

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỢI**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **31/07/1983**
- Nơi sinh: **An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội**
- Số CMTND: **001183004767** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG Dân cư** Ngày cấp: **03/12/2014**
- Điện thoại liên hệ: **0936.276.848**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Kế toán trưởng**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Không**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến năm 2006	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH Minh Lộc
Từ năm 2006 đến tháng 11/2014	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13. Tài sản

Bảng 29: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Công ty hợp nhất	31/12/2013		31/12/2014		30/09/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	631.348	330.221	60.927.812	43.197.423	79.394.984	56.294.209
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	12.137.155	10.227.803	13.436.003	10.599.106
2	Máy móc thiết bị	631.348	330.221	45.872.684	30.265.515	62.999.008	43.389.009
3	Phương tiện vận tải	-	-	1.216.178	1.159.450	1.216.178	1.007.478
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	-	-	1.701.795	1.544.605	1.743.795	1.298.616
II	Tài sản vô hình	-	-	475.200	391.282	475.200	384.457
1	Quyền sử dụng đất	-	-	475.200	391.282	475.200	384.457
2	Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-	-	-	-
3	Khác	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	631.348	330.221	65.403.012	43.588.705	79.870.184	56.678.666

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý III/2015 của Công ty)

Giá trị nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 79,4 tỷ đồng (giá trị còn lại là 56,3 tỷ đồng), tài sản cố định này bao gồm 2 hạng mục chính: nhà cửa vật kiến trúc (nguyên giá 13,4 tỷ đồng), máy móc thiết bị (nguyên giá 62,999 tỷ đồng). Cuối năm 2014, Công ty cổ phần May Phú Thành (công ty mẹ) đã tiến hành chuyển trụ sở và di dời nhà xưởng tới địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con với mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 30: *Danh mục một số tài sản của Công ty*

ST T	Danh mục tài sản	31/12/2014		30/09/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng sản xuất	3.450.359	2.373.907	4.308.718	3.046.274
2	Nhà dệt	2.060.937	1.975.065	2.060.937	1.820.494
3	Nhà bao gói	3.022.380	2.938.425	3.022.380	2.787.306
4	Nhà văn phòng	1.325.400	973.283	1.325.400	901.973
5	Hệ thống đường, điện	1.474.750	1.351.854	1.915.240	1.521.794
6	Hệ thống máy dệt tắt	21.794.479	10.248.260	36.293.953	23.166.655
7	Máy dệt quần sịp	13.031.948	11.974.260	13.031.948	11.093.983
8	Hệ thống máy may, dệt phụ trợ	6.911.190	4.678.112	7.904.015	5.209.697
9	Máy định hình	1.350.000	1.237.500	1.350.000	1.035.000
10	Máy in Silicon	557.708	535.148	557.708	455.475
11	Ô tô Hyundai Grand	466.178	461.583	466.178	403.311
12	Ô tô Fortuner	750.000	697.917	750.000	604.167

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

➤ Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 31: Kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh năm 2014	Năm 2015	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2014
1	Doanh thu thuần	43.127	120.000	178,49
2	Lợi nhuận sau thuế	2.966	15.000	405,73
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,88%	12,5%	-
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	6,08%	15,625%	-
5	Cổ tức	-	10%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 Công ty Cổ phần May Phú Thành)

➤ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hiện tại, Vốn điều lệ của Công ty đã được tăng lên 96 tỷ đồng trong quý IV/2014. Sau khi hoàn thành tăng vốn Công ty đã thực hiện đầu tư vào công ty con, các công ty khác và bổ sung vào vốn lưu động của Công ty để thúc đẩy quá trình sản xuất và hoàn thành kế hoạch trong các năm tiếp theo.

Tính đến hết tháng 09/2015, Doanh thu từ bán hàng của Công ty đạt hơn 61 tỷ đồng, hoàn thành hơn 50% kế hoạch cả năm, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 11,6 tỷ đồng, hoàn thành 77,3% kế hoạch năm 2015.

Thêm vào đó, các hợp đồng tiêu thụ vẫn đang được công ty tiếp tục thực hiện, theo sổ sách kế toán, ước tính quý 4/2015, công ty đạt trên 70 tỷ đồng doanh thu, 3 đến 4 tỷ đồng lợi nhuận thu được từ các hợp đồng lớn như: Công ty TNHH Thương mại K&G Việt Nam (giá trị hợp đồng 29 tỷ đồng), Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam (giá trị

hợp đồng 20 tỷ đồng); Công ty TNHH SX và TM Phúc Quang Minh (giá trị hợp đồng 5,5 tỷ đồng); Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hoàng Yên (giá trị hợp đồng hơn 25 tỷ đồng)...

Ngoài lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn có nguồn thu được chia từ các khoản đầu tư vào các công ty như CTCP Dệt may Supertex, CTCP Đầu tư NHP.

Như vậy, việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty là có thể thực hiện được.

➤ **Định hướng phát triển chiến lược của Công ty**

Tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư dây chuyền sản xuất mới nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm đầu ra.
- Tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu và hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, thỏa mãn yêu cầu khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất để sản phẩm sản xuất ra đạt hiệu quả cao, giá thành thấp.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.
- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần May Phú Thành cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng việc phát triển xuất khẩu ra các nước ngày càng nhiều nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty ngày càng cao. Giá của các sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng ngày càng ổn định hơn. Như vậy, nếu không có

những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2015-2016 là có cơ sở và có thể thực hiện được. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành Dệt may tại Việt Nam cũng như của Công ty Cổ phần May Phú Thành. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

PHẦN V.CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- 1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 3. Mã chứng khoán** MPT
- 4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 9.600.000 cổ phiếu**
- 5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là **4.721.900** cổ phiếu chiếm **49,19%** vốn điều lệ.

Bảng 32: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Viết Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3.400.000	1.700.000
2	Tạ Thị Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	1.300.000	650.000
3	Chu Ngọc Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	20.000	10.000
4	Nguyễn Viết Đạt	Ủy viên HĐQT	400	200

5	Trịnh Đắc Hạnh	Ủy viên HĐQT	400	200
6	Đỗ Thị Sáu	Trưởng BKS	400	200
7	Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên BKS	100	50
8	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	200	100
9	Nguyễn Thị Hợi	Kế toán trưởng	400	200
	Tổng		4.721.900	2.360.950

6. Giá trị sổ sách

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Vốn chủ sở hữu	1.594.018.685	98.749.719.927	109.377.485.440
Cổ phiếu đang lưu hành	150.000	9.600.000	9.600.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu	10.627	10.286	11.393

7. Phương pháp tính giá

a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS \times P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành Dệt may mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$P = EPS \times P/E$ bình quân

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành Dệt may mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu MPT sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 21/09/2015, Công ty Cổ phần May Phú Thành không có cổ đông nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan

Từ 01/01/2015, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế môn bài... Riêng thuế xuất khẩu sản phẩm của Công ty được miễn 100% và từ ngày 01/01/2015, thuế suất thuế nhập khẩu được ưu đãi dao động từ mức 0% - 5% tùy thuộc vào từng mặt hàng.

PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ : Tòa nhà NHNN&PTNT Đà Nẵng, số 228 Đường 2/9, TP.Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3671666

Fax : 0511.3621893

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT**

Địa chỉ : Phòng 1501, Nhà 17T5, Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính –
Đường Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 04.2221.0082

Fax : 04.2221.0084

PHẦN VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
- 2. Phụ lục II** : Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục V** : Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2014;
- 4. Phụ lục VI** : Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III năm 2015;

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI KIỂM TGD



NGUYỄN VIỆT TÙNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A handwritten signature in black ink, appearing to be "NH", representing Nguyễn Thị Hợi.

NGUYỄN THỊ HỢI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A handwritten signature in black ink, appearing to be "ĐS", representing Đỗ Thị Sáu.

ĐỖ THỊ SÁU

ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH *zh*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Tùng
NGUYỄN HOÀNG TÙNG